

Số: /KH-UBND

Trung Dũng, ngày 05 tháng 12 năm 2023

KẾ HOẠCH
Nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công
xã Trung Dũng năm 2024

Thực hiện Chỉ thị số 06/CT-CTUBND ngày 17/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) tỉnh Hưng Yên. Thực hiện Kế hoạch số 01/KH – UBND ngày 04/01/2024 của UBND huyện Tiên Lữ về Nâng cao hiệu quả Quản trị hành chính công năm 2024.

Nhằm cải thiện, nâng cao Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI) cấp huyện, cấp xã. Ủy ban nhân dân xã Trung Dũng ban hành Kế hoạch nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công năm 2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

a) Cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ của Chỉ thị số 06/CT-CTUBND ngày 17/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công tỉnh Hưng Yên, huyện Tiên Lữ, UBND xã Trung Dũng phấn đấu Chỉ số PAPI của xã năm 2024 tăng bậc so với năm 2023.

b) Phát huy sự tham gia của mọi tầng lớp Nhân dân vào quá trình xây dựng, thực thi và giám sát việc thực thi chính sách; nâng cao chất lượng điều hành, quản trị và hành chính công của bộ máy chính quyền xã, xây dựng nền hành chính minh bạch, liêm chính, hiệu lực, hiệu quả, chuyên nghiệp, thống nhất, nâng cao chất lượng phục vụ và uy tín của chính quyền các cấp đối với Nhân dân.

b) Xác định cụ thể trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân trong cơ quan, đơn vị, tại địa bàn xã trong việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao Chỉ số PAPI của xã; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan Nhà nước, của mỗi cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trong nỗ lực cải thiện Chỉ số PAPI.

2. Yêu cầu:

a) Kế hoạch được triển khai đến toàn thể cán bộ, công chức từ xã đến thôn; tập trung trọng điểm tại các hội nghị của các tổ chức chính trị xã hội phối hợp triển khai lồng ghép tại các cuộc giao ban, họp dân... Quá trình thực hiện cần kết hợp chặt chẽ với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của các tổ chức, bộ phận trong cơ quan và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã; xác định cải thiện và nâng cao Chỉ số PAPI là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài, kiên trì, liên tục của các tổ chức, cá nhân trong toàn cơ quan, và nhân dân trên địa bàn xã.

b) Tổ chức các hoạt động thực chất, hiệu quả; kết hợp với các nội dung liên quan đến công tác cải cách hành chính, dân vận chính quyền, xây dựng và thực hiện dân chủ sơ sở; linh hoạt trong quá trình thực hiện phù hợp với các điều kiện thực tế của mỗi đơn vị, mỗi lĩnh vực.

c) Triển khai, thực hiện đầy mạnh công tác tuyên truyền rộng rãi đến cả hệ

thống chính trị, toàn xã hội, thực hiện tốt yêu cầu; thấu hiểu, chia sẻ và kịp thời giải quyết các vướng mắc, bức xúc của Nhân dân, của tổ chức và cá nhân; đánh giá đúng thực trạng, xây dựng Kế hoạch thực hiện các nội dung liên quan đến việc xác định Chỉ số PAPI của xã.

II. NỘI DUNG

1. Tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn và nhiệm vụ chính trị của đơn vị, địa phương gắn với các nội dung của Chỉ số PAPI, cụ thể:

1.1. Nội dung “Tham gia của người dân ở xã, thôn”:

a) Triển khai thực hiện tốt các văn bản hướng dẫn về bầu cử; tuyên truyền, phổ biến thông tin về bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp. Tổ chức thực hiện tốt công tác bầu cử các chức danh lãnh đạo, người đại diện của tổ chức... ở xã, thôn, tổ dân phố.

b) Tuyên truyền, phổ biến pháp luật và Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, tập trung trọng tâm tuyên truyền đến người dân về những nội dung chính quyền phải công khai để người dân biết; nội dung người dân được bàn, được tham gia thực hiện hoặc kiểm tra, giám sát và quyết định; nội dung người dân được tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định; nội dung người dân được quyền giám sát... phổ biến và mở rộng các kênh giao tiếp thông tin với người dân qua các hình thức ứng dụng trực tuyến, thư điện tử...

c) Tạo điều kiện thuận lợi để người dân được tham gia bàn bạc, đóng góp ý kiến, kiểm tra, giám sát các nội dung thuộc quyền của người dân. Đặc biệt, đối với những khoản đóng góp (*xã hội từ thiện, xây dựng, sửa chữa công trình công cộng, xây dựng nông thôn mới...*), đảm bảo nguyên tắc dân chủ, do người dân quyết định thực hiện và quyết định mức đóng góp; có giám sát của Ban Giám sát đầu tư cộng đồng hoặc Ban Thanh tra Nhân dân.

d) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện; xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm quy chế dân chủ ở cơ sở.

1.2. Nội dung “Công khai, minh bạch trong hoạch định chính sách”:

a) Đẩy mạnh việc công khai, minh bạch, đầy đủ, kịp thời các thông tin, số liệu thuộc phạm vi quản lý dưới nhiều hình thức truyền thông, mạng xã hội để người dân thuận tiện trong việc tra cứu và sử dụng thông tin theo quy định; công khai số điện thoại, hộp thư điện tử của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương; thường xuyên tổ chức các cuộc gặp tiếp xúc, đối thoại với nhân dân để lấy ý kiến tham gia vào chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước tại các thôn.

b) Thực hiện điều tra, rà soát, bình xét và công nhận đối tượng hộ nghèo hằng năm theo đúng quy định, hướng dẫn của tỉnh; thực hiện công khai danh sách hộ nghèo tại trụ sở UBND xã, điểm sinh hoạt cộng đồng thôn, trên hệ thống truyền thanh trong quá trình công khai, đảm bảo quy định về thời gian công khai, nội dung công khai, địa điểm công khai. Công khai kịp thời những thông tin về chính sách xã hội cho người nghèo để Nhân dân biết, Nhân dân bàn, giám sát thực hiện.

c) Thực hiện đúng, đủ quy định về công khai, minh bạch thu chi ngân sách cấp xã. Bảo đảm việc niêm yết công khai danh mục thu, chi cụ thể để Nhân dân được biết và giám sát; việc công khai phải cụ thể, chi tiết, hình thức công khai phải phù

hợp, thuận tiện để người dân có thể tiếp cận và giám sát. Tăng cường công tác giám sát của HĐND cùng cấp, các đoàn thể và Nhân dân; kịp thời ngăn chặn những dấu hiệu tiêu cực, xử lý theo đúng quy định của pháp luật đối với những trường hợp vi phạm các quy định về quản lý tài chính, tài sản công.

d) Công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và khung giá đất; công khai kế hoạch đầu tư của các dự án trên địa bàn và kết quả xử lý các vụ việc qua giám sát ở thôn. Thực hiện đúng quy định về việc tổ chức lấy ý kiến đóng góp của người dân đối với dự thảo về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại địa phương. Tiếp thu đầy đủ, giải trình, thông tin kịp thời, xem xét điều chỉnh và công khai để người dân được biết về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại địa phương. Thường xuyên kiểm tra để kịp thời chấn chỉnh việc công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại UBND xã và báo cáo cơ quan chuyên môn cấp trên.

1.3. Nội dung “Trách nhiệm giải trình với người dân”:

a) Thực hiện tốt công tác tuyên truyền pháp luật, Luật khiếu nại, tố cáo, pháp luật hòa giải ở địa bàn. Cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách xã, thực hiện tốt việc tiếp công dân định kỳ, thường xuyên theo quy định; tập trung giải quyết kịp thời, đúng quy định pháp luật đối với các phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của người dân, tránh gây bức xúc, tạo dư luận không tốt trong Nhân dân.

b) Tổ chức đối thoại với tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư khi phát sinh nội dung, vấn đề bức xúc trong quá trình triển khai nhiệm vụ theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương, những nội dung khác người dân quan tâm và UBND xã, xác định cần tổ chức đối thoại.

c) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật với người dân, đẩy mạnh mô hình trợ giúp pháp lý, pháp vụ tới dân ở thôn; giới thiệu, hướng dẫn, hỗ trợ, giúp đỡ người dân tiếp cận các dịch vụ Tư pháp khi người dân có nhu cầu; phối hợp hiệu quả với Tòa án nhân dân các cấp trong việc giải quyết hiệu quả các tranh chấp dân sự đảm bảo đúng quy định của pháp luật, dứt điểm, thấu tình đạt lý.

1.4. Nội dung “Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công”:

a) Tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật, các văn bản có liên quan về phòng, chống tham nhũng bằng nhiều hình thức để cán bộ, công chức, viên chức biết, thực hiện và người dân giám sát việc thực hiện. Phát huy vai trò giám sát của HĐND, Ủy ban MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp và Nhân dân trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng; có chính sách và cơ chế bảo vệ người dân khi thực hiện việc tố cáo hành vi tham nhũng. Thường xuyên quan tâm công tác thực hiện phòng, chống tham nhũng, kiểm tra công vụ, việc giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) để kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Công khai báo cáo kết quả phòng, chống tham nhũng hằng năm của huyện, xã trên các phương tiện thông tin đại chúng.

b) Tăng cường kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức, hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại địa bàn xã (Bộ phận Một cửa) để kịp thời chấn chỉnh, nâng cao chất lượng hoạt động. Đặc biệt chú trọng đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, chống phiến hà, sách nhiễu trong lĩnh vực y tế, giáo dục.

c) Phối hợp cơ quan cấp trên về công tác tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và luân chuyển đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo đúng quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

1.5. Nội dung “Thủ tục hành chính công”:

a) Tập trung rà soát, đơn giản hóa TTHC, kiến nghị cấp có thẩm quyền cắt giảm tối đa các TTHC không phù hợp, không cần thiết; kịp thời cập nhật, công bố, công khai đầy đủ các quy định về TTHC.

b) Thực hiện nghiêm các quy định về tiếp nhận và giải quyết hồ sơ TTHC tại Bộ phận một cửa các cấp theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; công khai quy trình, thời gian thực hiện, minh bạch phí, lệ phí, công khai kết quả giải quyết TTHC. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá chất lượng hoạt động của Bộ phận một cửa; tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, trách nhiệm của công chức tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC cho tổ chức, cá nhân.

c) Niêm yết địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh tại Bộ phận Một cửa theo đúng quy định.

d) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách TTHC; tăng số lượng các dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

1.6. Nội dung “Cung ứng dịch vụ công”:

a) Nâng cao chất lượng công tác khám, chữa bệnh ban đầu cho nhân dân; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý thông tin khám chữa bệnh nhằm cắt giảm, đơn giản hóa TTHC. Đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn; bồi dưỡng ý thức của đội ngũ cán bộ, viên chức ngành y; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh tại các bệnh viện công lập tuyến xã. Tăng cường đổi mới toàn diện nội dung, hình thức và phương pháp tuyên truyền chính sách bảo hiểm y tế nhằm phát triển người tham gia bảo hiểm y tế đạt chỉ tiêu được giao. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác cải cách TTHC trong lĩnh vực cấp thẻ bảo hiểm y tế và thực hiện có hiệu quả tin học hóa trong khám chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế.

b) Cải thiện chất lượng giáo dục, nhất là giáo dục tiểu học công lập: Cải thiện chất lượng giáo dục các cấp; tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trường lớp, trang thiết bị phục vụ công tác dạy và học cho các nhà trường. Tiếp tục đầu tư, xây dựng, thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng các tiêu chí của trường chuẩn quốc gia ở các cấp học; nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên về năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm và phẩm chất đạo đức. Thiết lập các kênh thông tin để thường xuyên liên hệ trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập và rèn luyện của học sinh; tổ chức đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công trên địa bàn để phân tích, đánh giá và xây dựng các giải pháp thực hiện nhằm nâng cao sự hài lòng trong lĩnh vực giáo dục.

c) Cải thiện cơ sở hạ tầng căn bản: Đẩy nhanh tiến độ các công trình trọng điểm của xã, của huyện nằm trên địa bàn; khuyến khích các thôn chủ động thực hiện đầu tư theo hướng xã hội hóa trong việc cải tạo, làm mới hệ thống chiếu sáng công cộng sử dụng đèn Led tiết kiệm điện năng. Nâng cao chất lượng cấp nước sạch; đường giao thông nông thôn; công trình văn hóa, thể thao; công trình bảo vệ môi trường nông thôn; điện nông thôn; các công trình giáo dục, y tế.

d) Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; phòng, chống tội phạm. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động thực hiện các Chương trình phối hợp hoạt động giữa chính quyền, các đoàn thể và Nhân dân trong công tác xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh Nhân dân vững mạnh; thực hiện nghiêm quy định về phòng cháy, chữa cháy. Duy trì các mô hình tự quản hiệu quả tại thôn, tổ dân phố; tiếp tục đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; thực hiện tốt các chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm, phòng, chống ma túy; không để xảy ra các hoạt động tội phạm mới, giảm tội phạm do nguyên nhân xã hội.

1.7. Nội dung “Quản trị môi trường”:

a) Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho người dân; tuyên truyền về thực trạng, nguy cơ, tác động từ ô nhiễm môi trường tới cuộc sống con người (*nhất là nguồn nước và không khí*); trách nhiệm của người dân trong việc bảo vệ môi trường, việc phân loại chất thải.

b) Triển khai thực hiện đầy đủ, có hiệu quả trách nhiệm quản lý nhà nước về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật. Thực hiện có hiệu quả công tác thu gom, quản lý và xử lý chất thải rắn. Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động bảo vệ môi trường, khuyến khích cá nhân, tổ chức, các thành phần kinh tế tham gia các dịch vụ thu gom, vận chuyển, tái chế, xử lý chất thải và các dịch vụ khác về bảo vệ môi trường.

c) Tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn huyện, xã, đặc biệt đối với các cơ sở có lượng rác thải lớn, các cơ sở chăn nuôi, chế biến nông sản... Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định nhằm đảm bảo tính nghiêm minh, kịp thời và đúng pháp luật.

1.8. Nội dung “Quản trị điện tử”:

a) Phổ biến, tuyên truyền để người dân được biết và ứng dụng Cổng Thông tin điện tử của huyện, của xã. Nâng cao chất lượng Cổng thông tin điện tử của xã; đổi mới giao diện theo hướng thân thiện, dễ tiếp cận; tăng cường các phương thức tương tác với người dân, nâng cao chất lượng cung cấp thông tin của cổng thông tin điện tử; công khai thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ.

b) Tiếp tục triển khai cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau; nâng cao chất lượng phục vụ, tạo sự thuận tiện trong tiếp cận và sử dụng thông tin của người dân và doanh nghiệp. Tăng cường các hình thức tuyên truyền và hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

c) Tuyên truyền tới người dân về tiện ích mạng Internet; nâng cao nhận thức và hành vi sử dụng mạng Internet hiệu quả, văn minh, đúng pháp luật.

d) Tiếp nhận đầy đủ ý kiến, câu hỏi, yêu cầu của người dân trên Cổng/Trang Thông tin điện tử; đảm bảo đăng tải kịp thời phản hồi của UBND xã đối với các vấn đề khúc mắc của tổ chức, công dân.

2. Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể: Theo Phụ lục đính kèm (*Của UBND huyện*)

3. Công tác thông tin, tuyên truyền:

a) Tăng cường các kênh truyền thông, hình thức truyền thông, thời lượng

truyền thông, tần suất truyền thông tới Cộng đồng, tới các thôn, khu vực dân cư, tới tận người dân. Khuyến khích các phương thức truyền thông mới, phù hợp với điều kiện kinh tế, trình độ, xu hướng của từng đối tượng và khu vực dân cư. Chủ động về thời điểm thông tin, nội dung thông tin, tạo điều kiện thuận lợi để người dân kịp thời, dễ dàng tiếp cận thông tin chính thống; chỉ dẫn cách thức, địa điểm, thời gian tiếp cận thông tin; hướng dẫn người dân xử lý thông tin.

b) Nội dung tuyên truyền: Tập trung tuyên truyền về chính sách, pháp luật trong những lĩnh vực gần gũi, sát với đời sống người dân; quyền lợi, nghĩa vụ của người dân trong quá trình sinh sống, học tập, làm việc tại địa phương; trách nhiệm tham gia các hoạt động và đóng góp ý kiến xây dựng chính quyền cơ sở; Pháp lệnh về thực hiện dân chủ ở xã, thị trấn; các nội dung, vấn đề mà người dân có quyền được biết, được bàn, được tham gia thực hiện hoặc kiểm tra, giám sát việc thực hiện; trách nhiệm của chính quyền, cán bộ, công chức cấp xã, của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và của Nhân dân trong thực hiện dân chủ ở xã, thị trấn; phổ biến những nỗ lực của các cấp, các ngành, các đơn vị trong vận hành chính quyền, thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ chuyên môn; những thành quả trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và địa phương; quan điểm, thái độ, quyết tâm và kết quả tỉnh đã đạt được trong thực hiện an sinh xã hội, dịch vụ công, bảo vệ môi trường, phòng chống tham nhũng, trách nhiệm giải trình của chính quyền...

b) Triển khai, quán triệt tới đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về mục đích, ý nghĩa, kết quả Chỉ số PAPI của huyện, xã năm 2023 và những năm qua; chỉ ra những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân, trách nhiệm đối với các nội dung tại Chỉ số PAPI; từ đó xác định trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc cải thiện, nâng cao Chỉ số PAPI trong năm 2024 và những năm tiếp theo.

4. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch:

a) Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo khắc phục các tồn tại có thời hạn cụ thể; chấn chỉnh kịp thời các sai phạm, thiếu sót trong thực thi nhiệm vụ. Công tác kiểm tra việc thực thi chính sách, thực thi công vụ thực sự đi sâu, đi sát vào các nội dung cụ thể trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, thực thi công vụ và triển khai thực hiện Kế hoạch; chỉ đạo nghiêm túc khắc phục các tồn tại có thời hạn cụ thể.

b) Chủ động phối hợp các cấp, các ngành đề xuất lồng ghép phù hợp nội dung cải thiện Chỉ số PAPI vào nội dung kiểm tra của các đoàn công tác của cơ quan, đơn vị.

c) UBND xã, tăng cường kiểm tra đối với các tổ chức, cá nhân trong cơ quan; chấn chỉnh, khắc phục kịp thời các thiếu sót, tồn tại trong thực hiện chức trách, thực thi công vụ của các tổ chức, cá nhân trong cơ quan nhà nước.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao các tổ chức, cá nhân thuộc UBND xã:

- Về việc thực hiện Kế hoạch nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công năm 2024 của UBND xã và kế hoạch số 187/KH- UBND ngày 02/01/2024 của UBND huyện:

Trên cơ sở nội dung kế hoạch này, cụ thể hóa: Cán bộ, tổ chức đoàn thể, công chức chủ động xây dựng nội dung, nhiệm vụ cần triển khai, thực hiện tham mưu

UBND ban hành văn bản tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công năm 2024. Kế hoạch phải đảm bảo các yêu cầu sau:

a) Thời điểm ban hành Kế hoạch chậm nhất 15 ngày làm việc sau thời gian ban hành Kế hoạch nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công trong năm đó của UBND xã.

b) Nội dung đầy đủ nhiệm vụ theo Kế hoạch của tỉnh, huyện đảm bảo bằng sản phẩm, phân công trách nhiệm, thời gian hoàn thành cụ thể để làm cơ sở xác định Chỉ số PAPI của đơn vị.

c) Về thực hiện chế độ báo cáo các giải pháp nâng cao Chỉ số PAPI:

Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (qua phòng Nội vụ) để theo dõi, giám sát thực hiện và tổng hợp báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định. Báo cáo gửi về phòng Nội vụ: 6 tháng đầu năm trước ngày 05/7/2024 (thời gian chốt số liệu tính từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/6/2024); báo cáo năm trước 10/01/2025 (thời gian chốt số liệu tính từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024) cả năm trước 05/01/2025.

d) Các tổ chức, cá nhân, cán bộ, công chức được phân công theo từng lĩnh vực tham mưu, tổ chức thực hiện chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND xã về thực hiện của UBND xã và kế hoạch của UBND huyện về nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công năm 2024, coi đây là một nhiệm vụ trọng tâm của đơn vị mình.

- Tổ chức thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cụ thể tại Biểu Tổng hợp nhiệm vụ do các phòng chủ trì (*kèm theo Kế hoạch này*).

- Chủ động phối hợp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã hướng dẫn, đôn đốc, giám sát, kiểm tra các tổ chức, cá nhân (*bao gồm việc triển khai thực tế tại các thôn, tổ dân phố trên địa bàn khu dân cư*) trong việc triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

- Giải trình và chịu trách nhiệm trước UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện về kết quả khảo sát của PAPI của tỉnh tại các thôn, tổ dân phố thuộc địa bàn dân cư do xã quản lý.

2. Các tổ chức cá nhân chịu sự kiểm tra, hướng dẫn của các Phòng, ban chuyên môn cấp trên về việc thực hiện các nhiệm vụ nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công huyện:

a) Hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn đối với UBND cấp xã và các đơn vị theo ngành dọc tại cấp xã; theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị thực hiện nhiệm vụ thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách.

b) Kiểm tra việc thực hiện các nội dung nhiệm vụ đối với các cơ quan, đơn vị thuộc lĩnh vực phụ trách, quản lý và báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện (qua Phòng Nội vụ) để theo dõi, giám sát thực hiện theo quy định (*Thực hiện trong quý II năm 2024*).

3. Văn phòng – Thống kê:

a) Là bộ phận tham mưu theo dõi tổng hợp thực hiện các nội dung nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công của xã. Thường xuyên theo đôn đốc việc thực hiện của cán bộ, cá nhân thực hiện nhiệm vụ và báo cáo Chủ tịch UBND về tồn tại thiếu sót của từng lĩnh vực;

4.Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã:

a)Hàng năm xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai kế hoạch này đến các tổ chức đoàn thể của xã và theo dõi, đôn đốc, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện. Kịp thời có giải pháp khắc phục hoặc kiến nghị UBND xã những tồn tại hạn chế, góp phần nâng cao Chỉ số PAPI của tỉnh năm 2024 và những năm tiếp theo.

b)Phối hợp, thực hiện vai trò giám sát, phản biện xã hội góp phần nâng cao trách nhiệm giải trình của chính quyền cơ sở đối với người dân.

c)Hướng dẫn Ban công tác Mặt trận thôn phối hợp với chính quyền xã thôn tổ chức tuyên truyền trong nhân dân về 08 nội dung, mục đích, ý nghĩa của Chỉ số PAPI gắn với tuyên truyền, phổ biến pháp luật về Pháp lệnh dân chủ ở xã, thị trấn; tăng cường hiệu quả của các thiết chế đảm bảo trách nhiệm giải trình của chính quyền cơ sở với người dân; lồng ghép với công tác dân vận để người dân cùng phối hợp thực hiện. Công khai, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi để người dân tiếp cận, tham gia vào các chủ trương, chính sách của địa phương.

5.Văn hóa thông tin thể thao du lịch và Truyền thanh.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến kế hoạch; đưa tin, bài phản ánh về kết quả triển khai thực hiện đến nhân dân biết, giám sát.

Ủy ban nhân dân xã đề nghị và yêu cầu các tổ chức cá nhân, triển khai nghiêm túc kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Phòng Nội vụ huyện;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Ủy ban MTTQ VN xã;
- Các Đoàn thể;
- Chủ tịch, PCT;
- Công chức, trưởng thôn;
- Văn hóa và Truyền thanh;
- Công thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Như Quỳnh